VIETNAM 1:50,000

EDITION 1-AMS
EDITION 1-AMS
XUẤT-BẢN LẦN THỨ 1-AMS

NGHĨA ĐÔ TONG

SHEET 5853 I
SERIES L7014

NHA ĐỊA DƯ — ĐÀ-LẠT
QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
In lần thứ nhất xo - ??

Scale Échelle Tỷ-lệ 1:50,000

CONTOUR INTERVAL—20 METERS

ÉQUIDISTANCE DES COURBES: 20 MÈTRES

KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÒNG CAO-ĐỘ: 20 MÉT

RELIEF PARTIALLY SHOWN BY FORM LINES

SPHEROID ..... EVEREST
GRID ..... 1,000 METER UTM ZONE 48 (BLACK NUMBERED LINES)
PROJECTION ..... TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM ..... APPROXIMATE MEAN SEA LEVEL
HORIZONTAL DATUM ..... INDIAN DATUM 1960

METER CORRECTIONS TO THIS MAP TO COMMANDING OFFICER, ARMY MAP SERVICE, WASHINGTON, D.C.

CREDITS

PREPARED BY ..... AMS (L.O. U.S. ARMY, 1965
CONTROL BY ..... SERVICE GÉOGRAPHIQUE DE L'INDOCHINE
PRINTED BY ..... AMS (M.C. U.S. ARMY

GLOSSARY—GLOSSAIRE—CỐ TỪ

Bão	hamlet	Núi	mountain
Đèo	pass	Pha	mountain
Khau	mountain	Pu	mountain
Làng	settlement	Sông	river
Nậm	stream		
Ngòi	stream		
Nhà	settlement		

TO CONVERT A MAGNETIC AZIMUTH TO A GRID AZIMUTH
SUBTRACT G-M ANGLE

POUR CONVERTIR L'AZIMUT MAGNÉTIQUE EN AZIMUT DU QUADRILLAGE
SOUSTRAIRE L'ANGLE G-M

MUỐN ĐỔI PHƯƠNG-GIÁC TỪ THÀNH PHƯƠNG GIÁC Ô VUÔNG
TRỪ GÓC V-T

TO CONVERT A GRID AZIMUTH TO A MAGNETIC AZIMUTH
ADD G-M ANGLE

POUR CONVERTIR L'AZIMUT DU QUADRILLAGE EN AZIMUT MAGNÉTIQUE
AJOUTER L'ANGLE G-M

MUỐN ĐỔI PHƯƠNG-GIÁC Ô VUÔNG THÀNH PHƯƠNG-GIÁC TỪ
CỘNG THÊM GÓC V-T

TRUE NORTH
NORD GÉOGRAPHIQUE
BẮC ĐỊA DƯ

GRID CONVERGENCE FOR CENTER OF SHEET
CONVERGENCE DU QUADRILLAGE POUR LE CENTRE DE LA FEUILLE
HỘI TỤ ĐƯỜNG KỶ Ô VUÔNG TỪ TÂM TỜ BẢN ĐỒ
(1°10' - 1 A MILS/MILL MILL)

ELEVATION GUIDE
GUIDE D ÉLÉVATION
CHỈ DẪN CAO ĐỘ

BOUNDARIES
FRONTIÈRES
RANH GIỚI

ADJOINING SHEETS
FEUILLES ADJACENTES
BẢNG BÁY MỞ RỘNG

5854 III	5854 II	5854 I
5853 IV	5853 I	5853 III
5853 III	5853 II	5853 I

NGHĨA ĐÔ TONG, VIETNAM STOCK NO. L7014 5853I